TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ THỰC HÀNH THÍ NGHIỆM Bài 6. THỰC HÀNH ĐO TỐC ĐỘ CỦA VẬT CHUYỂN ĐỘNG THẮNG.

Lớp: Nhóm:	
------------	--

Thành viên nhóm

Năm học: 2024 - 2025

STT	Họ và tên	STT	Họ và tên
1		5	
2		6	
3		7	
4		8	

^{*} Quy ước đánh giá: Ứng với mỗi chỉ số hành vi có 4 mức đánh giá, biểu hiện năng lực tốt nhất được đánh giá ở mức 3.

Thành tố	Chỉ số hành vi		Tiêu chí chất lượng	Điểm	
	Xác định mục tiêu,	Mức 3	Xác định rõ ràng, chính xác, logic, nhanh chóng, không cần GV giúp đỡ.	1.00	
	cơ sở lý thuyết	Mức 2	Xác định được nhưng có vài lỗi nhỏ, cần sự giúp đỡ của GV để điều chỉnh.	0.75	
Lập kế hoạch	J	Mức 1	Xác định được mục tiêu nhưng không xác định được cơ sở lý thuyết, cần hướng dẫn của GV.	0.50	
thí nghiệm		Mức 0	Không xác định được, cần sự chỉ dẫn cụ thể của GV mới làm được.	0.00	
	Đề xuất phương án thí nghiệm	Mức 3	Đề xuất được phương án tối ưu một cách nhanh chóng, không cần sự hỗ trợ của GV.	0.75	
		Mức 2	Đề xuất được phương án có tính khả thi nhưng chưa tối ưu, cần GV sửa chữa, bổ sung thêm.	0.50	
		Mức 1	Đề xuất được phương án nhưng thiếu tính khả thi, cần GV định hướng.	0.25	
		Mức 0	Chưa đề xuất được phương án, cần hướng dẫn cụ thể của GV.	0.00	
	Xây dựng tiến trình thí nghiệm	Mức 3	Xác định được các dụng cụ cần thiết, xây dựng được tiến trình thí nghiệm phù hợp.	0.75	
		Mức 2	Xác định được dụng cụ cần thiết, xây dựng tiến trình dựa trên gợi ý của GV.	0.50	
		Mức 1	Xác định dụng cụ thí nghiệm chưa đầy đủ, xây dựng tiến trình dựa trên gợi ý của GV.	0.25	

		Mức 0	Chưa xác định được dụng cụ và tiến trình thí	0.00	
		3.5.4.0	nghiệm, cần hướng dẫn cụ thể của GV.		
		Mức 3	Tự lắp ráp nhanh chóng, chính xác. Bố trí dụng	1.00	
	Bố trí thí		cụ đúng sơ đồ, hợp lý về mặt không gian.		
Tiến	nghiệm	Mức 2	Tự lắp ráp chính xác theo sơ đồ nhưng còn chậm	0.75	
hành			và cần chỉnh sửa về mặt không gian.		
thí		Mức 1	Lắp ráp, bố trí theo hướng dẫn của GV nhưng	0.50	
nghiệm,			còn vụng về.		
thu		Mức 0	Không tự lắp ráp được, GV phải làm mẫu.	0.00	
thập số		Mức 3	Tự lựa chọn đúng thang đo, điều chỉnh dụng cụ	1.00	
liệu	Thao tác thí nghiệm		một cách chính xác, nhanh chóng.		
nęu		Mức 2	Tự lựa chọn đúng thang đo, điều chỉnh được	0.75	
			dụng cụ nhưng còn chậm.		
		Mức 1	Lựa chọn được thang đo, điều chỉnh được dụng	0.50	
			cụ dưới sự hướng dẫn của GV.		
		Mức 0	Không biết cách thao tác.	0.00	
	0 (1	Mức 3	Quan sát và đọc, ghi kết quả một cách nhanh	1.00	
	Quan sát,		chóng, chính xác.		
	đọc và ghi kết quả	Mức 2	Quan sát và đọc, ghi được kết quả nhưng còn	0.75	
			chậm.		
		Mức 1	Quan sát và đọc, ghi được kết quả dưới sự hướng	0.50	
			dẫn của GV.		
		Mức 0	Hoàn toàn quan sát và đọc, ghi kết quả theo thao	0.00	
			tác mẫu của GV.		
		Mức 3	Đảm bảo các quy tắc an toàn trong thực hành thí	0.75	
	An toàn		nghiệm, tác phong nghiêm túc, trật tự, có tinh		
	thí nghiệm		thần tự giác trong học tập.		
Thái độ		Mức 2	Đảm bảo các quy tắc an toàn trong thực hành thí	0.50	
thực			nghiệm, tác phong nghiêm túc, trật tự.		
hành		Mức 1	Đảm bảo các quy tắc an toàn trong thực hành thí	0.25	
			nghiệm, tác phong nghiêm túc, còn gây mất trật		
			tự trong quá trình thực hành.		
		Mức 0	Không tuân thủ các quy tắc an toàn thí nghiệm,	0.00	
			gây mất trật tự trong giờ thực hành.	0.00	
		Mức 3	Có tinh thần trách nhiệm trong làm việc nhóm,	0.75	
	Trách nhiệm và tích cực	1.140 0	100% thành viên tích cực tham gia thực hành.		_
		Mức 2	Có tinh thần trách nhiệm trong làm việc nhóm,	0.50	
		1,100 2	75% thành viên tích cực tham gia thực hành.	0.00	
		Mức 1	Xao lãng trong làm việc nhóm, 50% thành viên	0.25	
		IVIUC I	tích cực tham gia thực hành.	0.20	
			nen ege mam gra mge nami.		

Năm học: 2024 - 2025

		Mức 0	Xao lãng trong làm việc nhóm, dưới 50% thành	0.00	
			viên tham gia thực hành.		
	Xử lý kết	Mức 3	Sử dụng công thức phù hợp, tính toán nhanh	1.25	
	quả đo		chóng, kết quả chính xác, phù hợp với số liệu		
	trực tiếp		thực tiễn.		
	và gián	Mức 2	Sử dụng công thức phù hợp, tính toán còn chậm,	1.00	
Xử lý	tiếp		kết quả còn một vài sai sót nhỏ, phù hợp với số		
kết quả			liệu thực tiễn.		
thí		Mức 1	Cần sự hướng dẫn của GV, còn nhầm lẫn trong	0.50	
nghiệm			tính toán, kết quả sai lệch so với số liệu thực tiễn.		
		Mức 0	Không tính toán được.	0.00	
	Độ tin cậy	Mức 3	Sai số tỉ đối của phép đo dưới 5% .	0.75	
	của kết	Mức 2	Sai số tỉ đối của phép đo dưới 10%.	0.50	
	quả thí	Mức 1	Sai số tỉ đối của phép đo dưới 15%.	0.25	
	nghiệm	Mức 0	Không xác định được sai số tỉ đối hoặc sai số tỉ	0.00	
			đối trên 15% .		
	Vát luán	Mức 3	Viết đúng kết quả phép đo, nhận xét chính xác	1.00	
	Kết luận, nhận xét,		quá trình làm thí nghiệm, tìm được nguyên nhân		
	đánh giá		gây sai số và đề xuất được biện pháp khắc phục.		
	dann gia	Mức 2	Viết đúng kết quả phép đo, nhận xét chính xác	0.75	
			quá trình làm thí nghiệm, tìm được nguyên nhân		
			gây sai số nhưng không đề xuất được biện pháp		
			khắc phục.		
		Mức 1	Viết sai kết quả đo, nhận xét được quá trình làm	0.50	
			thí nghiệm nhưng còn sơ sài, thiếu chính xác,		
			không tìm được nguyên nhân gây sai số.		
l		Mức 0	Không có hoặc không thể kết luận, nhận xét.	0.00	
			TỔNG ĐIỂM: /10.00		

Năm học: 2024 - 2025